MITSUBISHI MOTORS
Drive your Ambition

VỮNG TIẾN
MỖI HÀNH TRÌNH



VƯỢT MONG ĐỢI
VỮNG HÀNH TRÌNH



NEW MITSUBISHI
XPANDER



NEW MITSUBISHI
XPANDER CROSS

QUÉT MÃ QR
TÌM HIỂU THÊM

ĐẠT CHUẨN
EURO 5
TƯƠNG THÍCH NHIÊN LIỆU E10

6
TÚI KHÍ

MỚI
CAMERA
TOÀN CẢNH
360 (*)



(*) Phụ kiện hợp tác bên thứ ba



DIỆN MẠO HIỆN ĐẠI



NỘI THẤT SANG TRỌNG



ĐÈN CHIẾU SÁNG
PHÍA TRƯỚC LED T-SHAPE



CỤM ĐÈN HẬU
PHÍA SAU LED T-SHAPE



MÂM XE 17-INCH 2 TÔNG MÀU



ĐỒNG HỒ
KỸ THUẬT SỐ 8-INCH



MÀN HÌNH
GIẢI TRÍ CẢM ỨNG 10-INCH



HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA
KỸ THUẬT SỐ



DIỆN MẠO PHONG CÁCH SUV



NỘI THẤT HAI TÔNG MÀU



ĐÈN CHIẾU SÁNG
PHÍA TRƯỚC LED T-SHAPE



CỤM ĐÈN HẬU
PHÍA SAU LED T-SHAPE



MÂM XE 17-INCH 2 TÔNG MÀU



VÔ LĂNG 3 CHẤU
ĐA CHỨC NĂNG



MÀN HÌNH
GIẢI TRÍ CẢM ỨNG 10-INCH



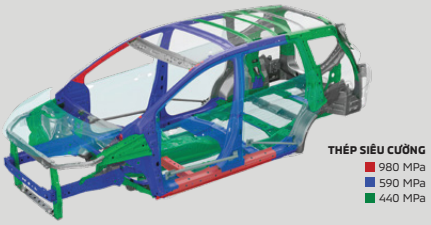
ĐỒNG HỒ
KỸ THUẬT SỐ 8-INCH



6 TÚI KHÍ



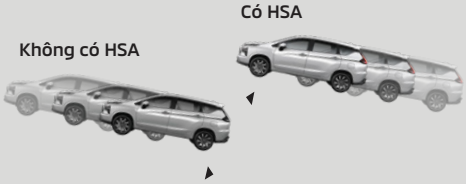
HỆ THỐNG KIỂM SOÁT VÀO CUA CHỦ ĐỘNG - AYC



KHUNG XE RISE
THÉP SIÊU CƯỜNG



HỆ THỐNG
CÂN BẰNG ĐIỆN TỬ - ASC



HỆ THỐNG HỖ TRỢ
KHỞI HÀNH NGANG DỐC - HSA



HỆ THỐNG
KIỂM SOÁT LỰC KÉO - TCL



HỆ THỐNG
TRỢ LỰC PHANH KHẨN CẤP (BA)



HỆ THỐNG CHỐNG BÓ CỨNG PHANH (ABS)
& PHÂN PHỐI LỰC PHANH ĐIỆN TỬ (EBD)



KHOẢNG SÁNG GẦM 225MM



GHẾ DA CAO CẤP GIẢM HẤP THỤ NHIỆT



CỔNG SẠC USB TYPE-C HÀNG GHẾ THỨ HAI



ĐẠT CHUẨN EURO 5
TƯƠNG THÍCH NHIÊN LIỆU E10



HỘP SỐ TỰ ĐỘNG 4 CẤP



HỆ THỐNG
TREO NÂNG CẤP



PHANH TAY ĐIỆN TỬ VÀ
GIỮ PHANH TỰ ĐỘNG



HỘC ĐỰNG ĐỒ
BÊN CỬA RỘNG RÃI



TỰA ĐỂ TAY TÍCH HỢP
KHAY ĐỂ CỐC

THÔNG SỐ KỸ THUẬT & TRANG THIẾT BỊ SPECIFICATIONS & EQUIPMENT		XPANDER MT	XPANDER AT	XPANDER AT PREMIUM	XPANDER CROSS
1. THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS					
KÍCH THƯỚC / DIMENSION					
Chiều dài tổng thể Overall Length	mm	4.595			
Chiều rộng tổng thể Overall Width	mm	1.750			1.790
Chiều cao tổng thể Overall Height	mm	1.730		1.750	
Chiều dài cơ sở Wheelbase	mm	2.775			
Khoảng sáng gầm xe Ground Clearance	mm	225			
ĐỘNG CƠ / ENGINE					
Loại động cơ Engine Type		1.5L MIVEC - Đạt tiêu chuẩn khí thải EURO 5 & Tương thích nhiên liệu sinh học E10 1.5L MIVEC - Complies with EURO 5 emission standards & Compatible with E10 biofuel			
Công suất cực đại & Mômen xoắn cực đại Max. Output & Max. Torque		105PS & 141Nm			
Tiêu thụ nhiên liệu (Kết hợp / Đô thị / Ngoài đô thị) Fuel Consumption (Combined / Urban / Highway)		6,80 / 8,50 / 5,80 L/100Km	7,10 / 8,60 / 6,20 L/100Km	6,99 / 8,83 / 5,91 L/100Km	7,23 / 9,39 / 5,99 L/100Km
VẬN HÀNH / PERFORMANCE					
Hộp số Transmission Type		Số sàn 5 cấp 5MT	Số tự động 4 cấp 4AT		
Hệ thống treo trước / Treo sau Front / Rear Suspension		Kiểu MacPherson, lò xo cuộn / Thanh xoắn MacPherson Strut Suspension with Coil Spring / Torsion Beam Suspension			
Mâm / Lốp Wheel / Tire		Mâm hợp kim 16-inch, 195/65R16 16-inch Alloy, 195/65R16		Mâm hợp kim 17-inch, 205/55R17 17-inch Alloy, 205/55R17	
Phanh trước / Sau Front / Rear Brake		Đĩa / Tang trống Disc / Drum			
2. TRANG THIẾT BỊ / EQUIPMENTS					
NGOẠI THẤT / EXTERIOR					
Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước Headlamp		Halogen		LED Projector	
Đèn định vị / Đèn chiếu sáng ban ngày LED LED Position Lamp / Daytime Running Light		•			
Đèn pha & Gạt mưa tự động Automatic headlight & Front rain-sensing wiper		-		•	
Đèn sương mù phía trước Front Fog Lamp		Halogen		LED	
NỘI THẤT / INTERIOR					
Hệ thống kiểm soát hành trình Cruise Control		-		•	
Điều hòa nhiệt độ Air Conditioner		Chỉnh tay Manual		Chỉnh kiểu kỹ thuật số Digital	
Chất liệu ghế Seat Material		Nỉ Fabric		Da - Tính năng giảm hấp thụ nhiệt Synthetic leather (Heat guard)	
Phanh tay điện tử & Giữ phanh tự động Electric Parking Brake & Auto-Hold		-		•	
Hệ thống âm thanh Audio System		Màn hình cảm ứng 7-inch, hỗ trợ kết nối iOS & Android Mirroring 7-inch Touch screen, iOS & Android Mirroring	Màn hình cảm ứng 7-inch, hỗ trợ kết nối Apple Carplay & Android Auto 7-inch Touch screen, Apple Carplay/Android Auto	Màn hình cảm ứng 10-inch, hỗ trợ kết nối Apple CarPlay/Android Auto 10-inch Touchscreen, Apple CarPlay/Android Auto	
AN TOÀN / SAFETY					
Túi khí Airbags		2 túi khí 2 airbags		6 túi khí 6 airbags	
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) Anti-lock Braking System		•			
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD) Electronic Brakeforce Distribution		•			
Hệ thống trợ lực phanh khẩn cấp (BA) Brake Assist		•			
Hệ thống cân bằng điện tử (ASC) Active Stability Control		•			
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HSA) Hill Start Assist		•			
Khởi động bằng nút bấm Start Stop Button		-	•		
Camera toàn cảnh 360 (*) Multi Around Monitor		-		• *(MỚI)*	
Camera lùi Rear view camera		-	•		
Cảm biến lùi Rear Parking Sensor		-		•	
Hệ thống kiểm soát vào cua chủ động (AYC) Active Yaw Control		-		•	•

(*) Phụ kiện hợp tác bên thứ ba

Phụ kiện



Sạc không dây (15W)
Phụ kiện chính hãng bảo hành 3 năm hoặc 100,000 km tùy điều kiện nào đến trước.

Ghi chú / Note:
Thông số kỹ thuật và trang thiết bị có thể thay đổi từ nhà sản xuất mà không báo trước.
Some specifications and equipment could be changed without prior notice.

Màu sắc phiên bản



/MitsubishiMotorsVietnam www.mitsubishi-motors.com.vn

MITSUBISHI MOTORS VIETNAM CO., LTD.
Nhà máy: Phường Dĩ An, Thành Phố Hồ Chí Minh
Văn phòng Hồ Chí Minh: Tầng 6, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. ĐT: 028-38962181
Văn phòng Hà Nội: Phòng 410, Tòa nhà V-Tower, 649 Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam. ĐT: 024-37665660

MITSUBISHI MOTORS
Drive your Ambition